

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;


Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, biên chế hội quán chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG


Nguyễn Kim Sơn

ĐỀ ÁN

Tình giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

*(Kèm theo Quyết định số 2544/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT
VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1.1. Sự cần thiết xây dựng Đề án:

1.1.1. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tình giản biên chế

a) Ngày 17/4/2015, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về tình giản biên chế và tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, với mục tiêu “*Tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”; đồng thời nêu nhiệm vụ, giải pháp: *Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm bộ máy đồng bộ, tinh gọn, ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; Kiên trì thực hiện chủ trương tình giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm không tăng tổng biên chế của cả hệ thống chính trị. Trường hợp phải thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới thì các cơ quan tổ chức, đơn vị tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số biên chế hiện có.*

b) Ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Một trong các nhiệm vụ, giải pháp được nêu: *Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tình giản biên chế của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.*

c) Ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, với mục tiêu tổng quát “*Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tình giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Giảm mạnh tỷ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập*”; mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

“- Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

- Phân đầu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

- 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020”.

Trong các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại khoản 3 mục II Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 có yêu cầu các bộ, ngành, địa phương:

“Hoàn thiện Đề án tinh giản biên chế của bộ, ngành, địa phương, trong đó xác định chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước từng năm, bảo đảm đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2,5%) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015; đến năm 2025 giảm 10% (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2%) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; đến năm 2030 giảm 10% (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2,5%) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025, hoàn thành trong quý IV năm 2018”.

Ngày 30/3/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) có Quyết định số 1233/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP. Khoản 3 mục I có nêu:

“Đến năm 2025: Tiếp tục giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ (05 đơn vị) và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 (3.158 biên chế); chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập; có tối thiểu 20% đơn vị trực thuộc Bộ tự chủ tài chính (10 đơn vị), tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ so với giai đoạn 2016 - 2020”.

d) Ngày 21/5/2018, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Theo đó, xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, tinh giản biên chế được coi là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương.

đ) Ngày 21/02/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 28-KL/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

e) Ngày 18/7/2022, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 70-QĐ/TW của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 73-QĐ/TW về biên chế các bộ; cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; các đơn vị sự nghiệp, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

g) Ngày 06/9/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1046/QĐ-TTg về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

h) Ngày 18/10/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1259/QĐ-TTg về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, biên chế hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022 - 2026. Theo đó, tại khoản 1 Điều 3 quy định:

“Bộ trưởng có trách nhiệm xây dựng đề án tinh giản biên chế của giai đoạn 2022 - 2026 và hằng năm đến hết năm 2026”.

i) Ngày 03/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế. Theo đó, tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ:

“1. Chỉ đạo triển khai tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định này;... 3. Chỉ đạo Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ, cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; phân bổ kinh phí từ dự toán chi hàng năm để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định”.

Do đó, để có đầy đủ căn cứ giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức, người lao động, Bộ cần xây dựng, phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm đến hết năm 2026.

1.1.2. Sự cần thiết xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026:

Giai đoạn 2016 - 2022, Bộ GDĐT đã phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021 tại Quyết định số 902/QĐ-BGDĐT ngày 22/3/2017 và Kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm đến hết năm 2022.

Tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tinh giản biên chế, đặc biệt các mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến năm 2025; Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 18/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời đảm bảo có đủ cơ sở để Bộ Tài chính cấp kinh phí giải quyết tinh giản biên chế cho giai đoạn tiếp theo, Bộ cần phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của Bộ giai đoạn 2022 - 2026.

Hơn nữa, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và để đáp ứng yêu cầu xây dựng một Chính phủ chuyên mạnh từ phương thức chỉ đạo, điều hành mệnh lệnh hành chính sang Chính phủ kiến tạo và phục vụ, đội ngũ công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo của Bộ GDĐT cần phải không ngừng được nâng cao hơn nữa về chất lượng, bảo đảm am hiểu pháp luật, tinh thông kỹ năng nghiệp vụ; có bản lĩnh vững vàng và phẩm chất đạo đức trong sạch, đồng thời cần thực hiện việc rà soát, tinh giản đối với trường hợp công chức, viên chức, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao hoặc yếu kém về phẩm chất, đạo đức. Chính vì vậy, việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT để tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự phù hợp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn; đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Bộ GDĐT những năm tiếp theo là một vấn đề rất quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ GDĐT, đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

1.2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

- Quyết định số 1233/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

- Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

- Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các bộ; cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; các đơn vị sự nghiệp, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

- Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 18/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, biên chế hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (có hiệu lực từ ngày 20/7/2023, thay thế các: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP).

Phần thứ hai
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2022
VÀ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ, ĐỘI NGŨ HIỆN HAY

2.1. Tình hình, kết quả thực hiện tình giản biên chế giai đoạn 2016 - 2022 và 6 tháng đầu năm 2023

2.1.1. Kết quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

a) Kết quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế của Bộ và các đơn vị trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW:

Năm 2017, Bộ GDĐT đã chủ động rà soát trình Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GDĐT, theo đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan hành chính thuộc Bộ theo tinh thần cải cách bộ máy hành chính nhà nước, sắp xếp, tổ chức lại **giảm được 02 đơn vị cấp vụ¹ và 25 đơn vị cấp phòng** do không thành lập phòng trong vụ, theo đó giảm 06 lãnh đạo cấp Vụ, Cục; giảm 63 lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

Năm 2022, Bộ GDĐT đã hoàn thành sắp xếp các đơn vị theo Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GDĐT. Theo đó, đã giảm 01 Vụ và chuyển đổi 01 Cục thành Vụ so với cơ cấu tổ chức của Bộ trước đây.

Năm 2023, Bộ GDĐT đã hoàn thành việc đổi tên và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính thuộc Cục. Theo đó, đổi tên 04 đơn vị từ Phòng Hành chính - Tổng hợp thành Văn phòng Cục và giảm 01 đơn vị cấp phòng thuộc Cục Công nghệ thông tin (từ 04 phòng xuống còn 03 phòng).

b) Kết quả hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW:

Trong giai đoạn 2016 - 2021, số lượng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ tự chủ tài chính tăng từ 9 đơn vị (năm 2016) lên 11 đơn vị (12/2021) trong số 55 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 26.79% số đơn vị tự chủ tài chính so với mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW; bên cạnh đó số lượng ĐVSN trực thuộc Cục, Văn phòng chuyển sang tự chủ tài chính tăng từ 02 đơn vị (2017) thành 07 đơn vị (12/2021) trong tổng số 11 đơn vị.

Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT theo các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các Nghị quyết của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị

¹ Sáp nhập Vụ Hợp tác quốc tế và Cục Đào tạo với nước ngoài thành Cục Hợp tác quốc tế; chuyển Cơ quan đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh về Văn phòng Bộ; chia tách Vụ Công tác học sinh, sinh viên thành Vụ Giáo dục thể chất và Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên; giải thể Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp.

quyết của Hội nghị lần 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Ngày 24/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1292/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT. Bộ trưởng đã ký Quyết định số 3212/QĐ-BGDĐT ngày 27/10/2020 ban hành Kế hoạch của Bộ GDĐT thực hiện Quyết định số 1292/QĐ-TTg.

Đến nay, Bộ GDĐT đã hoàn thành việc chuyển 05 trường dự bị trực thuộc Bộ về trực thuộc Ủy ban Dân tộc (Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sâm Sơn, Trường dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc)² và chuyển Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nguồn nhân lực về trực thuộc Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam³ và hiện đang tiếp tục triển khai sắp xếp các đơn vị theo Đề án, Kế hoạch đã được phê duyệt.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Bộ, các Cục: Tính đến tháng 6/2023, Bộ GDĐT đã hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Bộ, các Cục, giảm 04 đơn vị⁴.

2.1.2. Kết quả tình giảm biên chế

a) Hoàn thành giảm 10% chỉ tiêu biên chế công chức so với năm 2015

Số chỉ tiêu biên chế công chức của Bộ, Bộ Nội vụ đã thực hiện cắt giảm hàng năm theo tỷ lệ tình giảm biên chế của Nghị quyết số 39-NQ/TW khi giao biên chế hàng năm cho Bộ GDĐT, đến năm 2022 đã đảm bảo giảm 10% biên chế so với số chỉ tiêu năm 2015 (giảm 100 chỉ tiêu biên chế). Cụ thể, như sau:

Số giao \ Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Số Bộ Nội vụ giao	614	605	596	574	562	550	541	514
Số biên chế giảm hàng năm		9	9	22 (*)	12	12	9	27

(*): Trong 22 biên chế giảm năm 2018 gồm 12 biên chế từ Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp chuyển sang Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Bên cạnh đó, số biên chế tiết kiệm được do sắp xếp, tinh gọn bộ máy là 22 biên chế (06 biên chế giao cho Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp trước khi giải thể và 16 công chức Cơ quan đại diện Bộ tại TP HCM do chuyển thành đơn vị sự nghiệp công lập), để giao cho các đơn vị khác thuộc Cơ quan Bộ.

² Quyết định số 1127/QĐ-TTg ngày 26/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Quyết định số 1881/QĐ-BGDĐT ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁴ Quyết định số 1204/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2023 về việc tổ chức lại Trung tâm Truyền thông giáo dục và Trung tâm Hội nghị Giáo dục thành Trung tâm Truyền thông và Sự kiện trực thuộc Văn phòng Bộ; (2) Quyết định số 1405/QĐ-BGDĐT ngày 18/5/2023 về việc chuyển Xưởng in từ văn phòng về trực thuộc Tạp chí Giáo dục; (3) Quyết định số 1448/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2023 về việc tổ chức lại Trung tâm Khảo thí quốc gia và Trung tâm Đánh giá CLGD thành Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá CLGD trực thuộc Cục Quản lý chất lượng; (4) Quyết định số 1973/QĐ-BGDĐT ngày 06/7/2023 về việc tổ chức lại Trung tâm Hỗ trợ đào tạo quốc tế và Trung tâm Tư vấn giáo dục quốc tế thành Trung tâm Phát triển giáo dục quốc tế trực thuộc Cục Hợp tác quốc tế.

b) Hoàn thành giảm trên 10% chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015

Bộ Nội vụ khi giao biên chế sự nghiệp cho Bộ Nội vụ đã thực hiện cắt giảm 22,05% số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên so với năm 2015. Cụ thể, Bộ Nội vụ giao Bộ GDĐT năm 2022 là 23.568 biên chế, giảm 7.284 chỉ tiêu so với số biên chế năm 2015 (30.852 người).

2.1.3. Kết quả giải quyết chính sách tinh giản biên chế và tuyển dụng, sử dụng chỉ tiêu biên chế sau thực hiện tinh giản biên chế

2.1.3.1. Kết quả giải quyết chính sách tinh giản biên chế

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn chi tiết, trong giai đoạn từ 2016 đến hết năm 2021, Bộ giải quyết chế độ tinh giản biên chế cho công chức, viên chức, người lao động định kỳ 02 lần/năm.

Kết quả trong giai đoạn 2016 - 2022, Bộ đã giải quyết cho 155 trường hợp được tinh giản biên chế (trong đó 132 trường hợp giải quyết nghỉ hưu trước tuổi và 23 trường hợp thôi việc ngay). Tổng số kinh phí được Bộ Tài chính duyệt trợ cấp cho công chức, viên chức, người lao động tinh giản biên chế là hơn 19 tỷ đồng.

2.1.3.2. Việc tuyển dụng, sử dụng chỉ tiêu biên chế sau tinh giản biên chế

a) Tuyển dụng công chức tại các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ:

Thực hiện đúng yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW “*Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định*”, hằng năm, Bộ thực hiện tuyển dụng công chức về các đơn vị hành chính thuộc Cơ quan Bộ không quá 50% số biên chế chưa sử dụng được giao của năm của đơn vị.

b) Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ:

Bộ đã phân cấp việc thực hiện tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật hiện hành. Đối với các đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ, thực hiện báo cáo Bộ phê duyệt chủ trương thực hiện theo quy định. Bộ phê duyệt Kế hoạch chỉ tiêu tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp: *Tuyển dụng trong phạm vi số biên chế được giao; Tuyển dụng để thay thế không quá 50% số biên chế sự nghiệp giảm được trong năm (gồm số đã tinh giản và số nghỉ hưu, thôi việc).*

2.2. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế của Bộ hiện nay

2.2.1. Đối với khối đơn vị thuộc Cơ quan Bộ

2.2.1.1. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Hiện nay, Bộ có 20 đơn vị tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước (14 vụ, văn phòng, thanh tra và 04 cục)⁵. Ngoài các đơn vị trên, Bộ có 03 đơn vị được giao biên chế công chức hằng năm là Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực, Văn phòng Hội đồng Giáo sư Nhà nước và Văn phòng Đảng - Đoàn thể.

Trong cơ cấu tổ chức của Văn phòng và 04 Cục có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, hiện gồm 07 trung tâm phục vụ chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng và các Cục (01 đơn vị đã tự chủ từ chi thường xuyên, chi đầu tư).

2.2.1.2. Về tình hình chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị

Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ được quy định tại Quyết định số 4668/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng quy định về quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ GDĐT.

Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực, Văn phòng Hội đồng Giáo sư Nhà nước, Văn phòng Đảng - Đoàn thể được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động/Quy chế làm việc của đơn vị.

2.2.1.3. Về đội ngũ công chức, người lao động tính đến ngày 30/6/2023

a) Về đội ngũ công chức:

- Số lượng: Số công chức trong các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ là 472 người, không bao gồm số sỹ quan biệt phái của Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

- Về cơ cấu công chức:

+ Chia theo ngạch công chức: 52 (11,02%) chuyên viên cao cấp và tương đương; 197 (41,95%) chuyên viên chính và tương đương; 216 (45,76%) chuyên viên và tương đương; 6 (1,27%) cán sự và tương đương.

+ Chia theo trình độ chuyên môn: 117 tiên sỹ (chiếm 24,79%); 266 thạc sỹ (chiếm 56,36%); 86 đại học (chiếm 18,22%); 06 cao đẳng (chiếm 0,64%).

+ Chia theo độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 10 (chiếm 2,12%); từ 30 đến 40: 103 (chiếm 21,82%); từ 41 đến 50: 259 (chiếm 54,87%) và từ 51 tuổi trở lên: 100 (chiếm 21,19%).

⁵ Tại Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 20 đơn vị: Vụ Giáo dục Mầm non; Vụ Giáo dục Tiểu học; Vụ Giáo dục Trung học; Vụ Giáo dục Đại học; Vụ Giáo dục dân tộc; Vụ Giáo dục thường xuyên; Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên; Vụ Giáo dục thể chất; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ Pháp chế; Vụ Cơ sở vật chất; Văn phòng; Thanh tra; Cục Quản lý chất lượng; Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Cục Công nghệ thông tin; Cục Hợp tác quốc tế.

+ Số công chức đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của Nhà nước từ năm 2022 đến năm 2026 là: Khoảng 91 người (trung bình khoảng 18 người/năm).

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức 02 năm gần nhất⁶:

+ Năm 2021: 208 HTXS NV; 256 HTTNV; 6 HTNV; 03 KHTNV.

+ Năm 2022: 227 HTXS NV; 259 HTTNV; 04 HTNV; 06 KHTNV.

- Về sắp xếp, bố trí theo vị trí việc làm:

Đội ngũ công chức thuộc các đơn vị Cơ quan Bộ được tuyển dụng, bố trí phù hợp với trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm của vị trí việc làm đã được phê duyệt tại Quyết định số 5668/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt Mô tả công việc và Khung năng lực các vị trí việc làm trong các tổ chức, đơn vị thuộc Cơ quan Bộ và các Quyết định phê duyệt vị trí việc làm riêng của các đơn vị.

b) Về các lao động hợp đồng:

Năm 2020 là năm đầu tiên, Bộ GDĐT được giao chỉ tiêu hợp đồng lao động. Chỉ tiêu được giao là 72 người, ổn định đến hết năm 2021. Hiện nay, Bộ có 56 hợp đồng lao động (55 hợp đồng không xác định thời hạn và 01 hợp đồng có thời hạn).

2.2.1.4. Đánh giá

a) Ưu điểm:

- Trong giai đoạn 2016 - 2022 và 06 tháng đầu năm 2023, Bộ đã thực hiện rất nghiêm túc đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Chính vì vậy, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Cơ quan Bộ hiện nay đã được sắp xếp, tổ chức cơ bản tinh gọn, khoa học, hiệu quả. Bộ đã hoàn thành tỷ lệ tinh giản biên chế giai đoạn đến năm 2021 là 10% và sử dụng đúng số chỉ tiêu trong phạm vi được giao sau khi cắt giảm tiếp 10% chỉ tiêu biên chế của Bộ so với năm 2021 (tại Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 18/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Số lượng công chức hiện nay đã cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu công chức của các đơn vị;

- Bộ đã hoàn thành xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm, mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm cho các đơn vị; tuyển dụng, sắp xếp, bố trí công chức đúng trình độ, chuyên môn, ngạch công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Chất lượng công chức của Bộ theo khía cạnh trình độ đào tạo, ngạch công chức, kết quả đánh giá, phân loại công chức hằng năm nhìn chung là đảm bảo yêu cầu vị trí việc làm.

⁶ Thống kê 02 năm để phân tích, rà soát đội ngũ thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm đ khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

b) Hạn chế:

- Vừa qua, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Theo đó, cần tiếp tục rà soát, tinh gọn cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ cấu tổ chức các đơn vị có cấp phòng, số lượng cấp phó theo yêu cầu của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP (Cục phải có tối thiểu 30 biên chế công chức; phòng có tối thiểu 07 biên chế công chức...);

- Công tác đánh giá, phân loại công chức hằng năm đã được thực hiện khách quan, có tiêu chí rõ ràng, có văn bản hướng dẫn công khai, minh bạch, cơ bản đã đánh giá đúng người, đúng việc. Tuy nhiên, công tác đánh giá còn phần nào đó chưa thật sự thể hiện, so sánh được khối lượng công việc hay mức độ phức tạp của công việc được giao giữ các công chức;

- Một bộ phận công chức có năng lực, nhưng muốn tinh giản biên chế do sức khỏe hay do thiếu động lực làm việc.

2.2.2. Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ

2.2.2.1. Về cơ cấu tổ chức, bộ máy

Hiện nay, Bộ có 50 đơn vị sự nghiệp công lập (gồm 03 đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ⁷ và 48 đơn vị sự nghiệp trực thuộc khác⁸). Phân loại theo mức độ tự chủ, có 03 đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, 31 ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 16 ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên. Phân loại theo loại hình đơn vị sự nghiệp gồm 36 trường đại học/học viện; 03 trường cao đẳng sư phạm; 02 trường hữu nghị; 03 viện; 02 trung tâm; 02 báo, tạp chí, 01 trường cán bộ quản lý giáo dục và 01 ban quản lý các dự án.

Ngoài các ĐVSNCL, Bộ có 01 doanh nghiệp nhà nước trực thuộc là Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

2.2.2.2. Về tình hình chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị

Với 50 ĐVSNCL trực thuộc Bộ, ngoài các đơn vị lớn như 04 đại học, các trường đại học lớn (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Xây dựng, Trường Đại học Vinh...), thì còn nhiều trường có quy mô nhỏ, khó khăn về tuyển sinh, có cùng ngành tuyển sinh, đào tạo.

Bộ đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT. Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT. Theo đó, tiếp tục từ nay đến năm 2025 phải hoàn thành các việc sau:

⁷ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ.

⁸ Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 06/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT và Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục đại học và các trường sư phạm theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm;

- Nghiên cứu chuyên Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học thành công ty cổ phần theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức lại Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh thành Phân hiệu của Học viện Quản lý giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh;

2.2.2.3. Về đội ngũ viên chức, người lao động tính đến ngày 30/6/2023

a) Về đội ngũ viên chức:

- Số lượng: Số viên chức tại các ĐVSNCL trực thuộc Bộ GDĐT là 29.340 người, trong đó số viên chức của các ĐVSNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và ĐVSNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là 22.292 người.

- Về cơ cấu viên chức trong các ĐVSNCL chưa tự chủ tài chính:

+ Chia theo chức danh nghề nghiệp: 1,143 (2,78%) hạng I và tương đương; 3,548 (8,63%) hạng II và tương đương; 23,547 (57,30%) hạng III và tương đương; 4,941 (12,02%) hạng IV và tương đương; 6,502 (15,82%) nhân viên, chưa phân loại 1,418 (3,45%).

+ Chia theo trình độ chuyên môn: 7,537 (18,34%) tiến sỹ; 18,224 (44,34%) thạc sỹ; 10,686 (26,00%) đại học; 823 (2,00%) cao đẳng; 870 (2,12%) trung cấp; 2,959 (7,20%) sơ cấp.

+ Chia theo độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 11,025 (26,83%); từ 30 đến 50: 26,764 (65,12%); từ 50 đến 60: 2,343 (5,70%), trong đó nữ đến 54 và nam đến 59: 1,705 (4,15%); trên 60 tuổi (GS, PGS, TS được kéo dài thời gian để làm chuyên môn): 967 người (2,35%).

+ Số viên chức đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của Nhà nước từ năm 2021 đến năm 2025 là: 1.856 người.

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức 02 năm gần nhất⁹:

+ Năm 2021: 12.744 HTXS NV; 14.452 HTTNV; 3.570 HTNV; 126 KHTNV.

+ Năm 2022: 13.907 HTXS NV; 13.803 HTTNV; 1.535 HTNV; 95 KHTNV.

- Về sắp xếp, bố trí theo vị trí việc làm:

Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm của Bộ GDĐT. Bộ đã có Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm đối với

⁹ Thống kê 02 năm để phân tích, rà soát đội ngũ thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

các đơn vị và văn bản giao số lượng người làm việc các năm. Theo đó, yêu cầu các đơn vị rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ viên chức làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị. Bảo đảm một người làm việc phải được giao đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian lao động quy định; những vị trí việc làm không có đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian quy định của một người làm việc thì bố trí kiêm nhiệm. Thực hiện tuyển dụng để thay thế không quá 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc.

b) Về các lao động hợp đồng:

Số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đến 30/6/2023 của cơ quan Bộ là 57 người.

Ngoài ra, số lượng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn của các đơn vị từ năm 2022, Bộ Nội vụ không giao cho các đơn vị.

2.2.2.4. Đánh giá

a) Ưu điểm:

- Trong giai đoạn 2015 - 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, việc cắt giảm biên chế của các đơn vị sự nghiệp được thực hiện nghiêm túc, hoàn thành tỷ lệ tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng, Nhà nước (đạt 22,05%), mặc dù vậy vẫn đảm bảo chỉ tiêu biên chế cho nhu cầu hoạt động của các đơn vị;

- Bộ đã hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm cho các đơn vị có đủ căn cứ rà soát, tuyển dụng, sắp xếp, bố trí người làm việc theo đúng quy định;

- Phần lớn các đơn vị chưa sử dụng hết chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao.

b) Hạn chế:

- Vừa qua, Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, cần tiếp tục rà soát, yêu cầu các đơn vị tinh gọn cơ cấu tổ chức theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đơn vị sự nghiệp phải có tối thiểu 15 biên chế; phòng có tối thiểu 07 biên chế viên chức; đơn vị có từ 20 người trở xuống bố trí không quá 02 cấp phó...);

- Một số đơn vị hiện nay có độ ngũ viên chức làm việc lâu năm, trình độ cao chiếm tỷ trọng khá lớn, trong khi công tác tuyển sinh, đào tạo của trường gặp khó khăn, thu hẹp dẫn đến thiếu giờ giảng, định mức làm việc.

- Mặc dù chưa sử dụng hết chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao, nhưng các đơn vị vẫn còn duy trì, chưa dứt điểm chấm dứt hợp đồng lao động chuyên môn do đã làm việc lâu năm, có kinh nghiệm, năng lực tốt.

2.3. Tình hình xây dựng Đề án tinh giản biên chế của các đơn vị sự nghiệp và đề xuất phương án tinh giản biên chế

Đối với các đơn vị sự nghiệp, thực hiện mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 và Quyết định số 1233/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018, theo đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2025: *Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính)...*

Do đó, năm 2020, Bộ đã yêu cầu và hướng dẫn các đơn vị xây dựng đề án tinh giản biên chế giai đoạn đến hết năm 2025 (tại Công văn số 1454/BGDĐT-TCCB ngày 28/04/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế) và đã phê duyệt đề án đối với 33 đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ và 03 đơn vị sự nghiệp đã tự chủ. Tổng số lượng kế hoạch các trường hợp giải quyết chính sách tinh giản biên chế của các ĐVSNNCL đề xuất là 510 người.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TINH GIẢN BIÊN CHẾ GIAO ĐOẠN 2022 - 2026

3.1. Quan điểm, yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, Đảng ủy Bộ, cấp ủy Đảng ở các đơn vị; sự quản lý thống nhất của Bộ trưởng; phát huy vai trò giám sát của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân và các đơn vị trong quá trình thực hiện;

b) Thống nhất nhận thức và hành động; quyết tâm, kiên trì thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo yêu cầu của Đảng, Chính phủ;

c) Tinh giản biên chế không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật;

d) Tỷ lệ tinh giản biên chế được xác định theo từng đơn vị, phù hợp với thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị, tránh hiện tượng cào bằng; Cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức hợp lý về trình độ chuyên môn, ngạch, chức danh nghề nghiệp và độ tuổi, giới tính, dân tộc;

đ) Thực hiện tinh giản biên chế tiến hành đồng bộ với cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; cải tiến quy trình xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của viên chức, người lao động của đơn vị;

e) Tinh giản biên chế phải được tiến hành trên cơ sở quy hoạch, rà soát, sắp xếp lại tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong từng đơn vị;

g) Phải bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và theo đúng quy định của pháp luật;

h) Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

3.2. Mục tiêu của Đề án

3.2.1. Mục tiêu chung

Tinh giản biên chế gắn với tinh gọn bộ máy tổ chức, sắp xếp phù hợp và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; thu hút những người có đức, có tài vào làm việc tại Bộ và các đơn vị, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ và các đơn vị, giảm chi thường xuyên, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với khối đơn vị hành chính thuộc Cơ quan Bộ (đơn vị thuộc Bộ):

- Tiếp tục rà soát phát triển đội ngũ công chức có năng lực tốt; thực hiện đúng quy định sử dụng tối đa 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật để tuyển dụng mới công chức, viên chức và lao động hợp đồng; sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức, đảm bảo quy định về biên chế, số lượng cấp phó theo quy định của Đảng, Nhà nước, đặc biệt quy định mới tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/08/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Rà soát, phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị theo hướng giảm 27 chỉ tiêu biên chế công chức giai đoạn 2022 - 2026 (từ 541 chỉ tiêu được giao năm 2021 xuống còn 514 chỉ tiêu được giao năm 2022 và các năm tiếp theo), theo Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 18/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với khối đơn vị sự nghiệp:

Đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế đã đặt ra tại Quyết định số 1233/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, đến năm 2025:

- Tiếp tục giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ (05 đơn vị) và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 (3.158 biên chế);

- Có tối thiểu 20% đơn vị trực thuộc Bộ tự chủ tài chính (10 đơn vị), tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ so với giai đoạn 2016 - 2020.

Bảo đảm đến hết năm 2026 tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên của Bộ còn nhiều nhất là 21.027 biên chế.

3.3. Tiếp tục rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế

3.3.1. Đối với đơn vị thuộc Cơ quan Bộ

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ theo các nội dung đã nêu tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

b) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ về biên chế tối thiểu cấp vụ; cấp phòng; số lượng cấp phó....;

c) Rà soát, phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị theo hướng giảm 27 chỉ tiêu biên chế công chức giai đoạn 2022 - 2026;

d) Tiếp tục rà soát, đánh giá, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ để loại bỏ nhiệm vụ không còn phù hợp, điều chỉnh nhiệm vụ trùng lặp hoặc chuyển sang thành hoạt động dịch vụ công; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ phù hợp với phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP;

đ) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hướng dẫn đánh giá, phân loại công chức cập nhật quy định hiện hành, theo hướng đánh giá đúng người, đúng việc, minh bạch, rõ ràng, thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng, không hình thức, nể nang, né tránh, phát huy những công chức có năng lực, phẩm chất tốt;

e) Kiên trì thực hiện nghiêm tinh thần của Nghị quyết số 39-NQ/TW, tuyển dụng không quá 50% số biên chế chưa sử dụng được giao của năm của đơn vị. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng, sử dụng giai đoạn 2022 - 2026 và kế hoạch từng năm (số nghỉ hưu, thôi việc, nhu cầu bổ sung...);

g) Nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức; tăng cường thu hút, tiếp nhận công chức, viên chức có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm thực tiễn vào công tác tại các đơn vị thuộc Bộ;

h) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của các đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá đúng năng lực của công chức;

i) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của Bộ, của các đơn vị và từng công chức, viên chức để tiết kiệm nhân lực, thời gian, kinh phí và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

3.3.2. Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

a) Hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2022 - 2026 tại Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT;

b) Tiếp tục khuyến khích, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; khuyến khích các đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập; khuyến khích các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu sự nghiệp chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp;

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá, phê duyệt vị trí việc làm, giao số lượng người làm việc theo quy định mới tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, theo hướng giao tăng tỷ trọng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong tổng số chỉ tiêu được giao (theo khoản 2 Điều 9 Nghị định 106/2020/NĐ-CP “*Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì kế hoạch số lượng người làm việc gồm: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp*”);

d) Yêu cầu đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận viên chức mới không quá 50% số biên chế viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc chuyển chuyên, thôi việc theo quy định;

đ) Rà soát, xác định cơ cấu, số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của các đơn vị để làm cơ sở cho việc bố trí, sử dụng lao động hợp đồng hợp lý, tiết kiệm kinh phí. Thực hiện thuê, khoán đối với công việc không bắt buộc phải bố trí biên chế;

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của Bộ, của các đơn vị và từng công chức, viên chức để tiết kiệm nhân lực, thời gian, kinh phí và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Tiếp tục giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế

3.4.1. Phạm vi thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Thực hiện tinh giản biên chế đối công chức, viên chức và người lao động làm việc không xác định thời hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ, các ĐVSNCL trực thuộc Bộ thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

3.4.2. Kế hoạch số lượng công chức, viên chức, người lao động được thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế

- Đối với viên chức, hợp đồng lao động theo quy định làm việc tại các ĐVSNCL: Căn cứ Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 các đơn vị sự nghiệp, số lượng kế hoạch các trường hợp giải quyết chính sách tinh giản biên chế của các ĐVSNCL là 510 người;

- Tổng số lượng kế hoạch các trường hợp giải quyết chính sách tinh giản biên chế thuộc các đơn vị của Cơ quan Bộ là 10 người.

3.5. Tổ chức thực hiện

3.5.1. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT

a) Tổ chức triển khai, tuyên truyền phổ biến nhằm bảo đảm toàn thể công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị mình được biết để thực hiện.

b) Thống kê, tổng hợp số lượng đối tượng, số tiền trợ cấp cho từng đối tượng dự kiến tinh giản biên chế năm sau liền kề của cơ quan đơn vị mình gửi về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 01/9 hàng năm, để tổng hợp trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch tinh giản biên chế của năm sau liền kề.

c) Căn cứ kế hoạch tinh giản biên chế đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị mình cho năm sau liền kề.

d) Thẩm định, chịu trách nhiệm, lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế của đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Khi giải quyết tinh giản biên chế không đúng quy định, người đứng đầu đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng tinh giản biên chế phải chịu trách nhiệm:

- Thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan dừng thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác cho đối tượng tinh giản biên chế không đúng quy định; chuyển cho cơ quan bảo hiểm xã hội số kinh phí đã chi trả cho người thực hiện tinh giản biên chế trong thời gian hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế);

- Chịu trách nhiệm thu hồi tiền hưởng chính sách tinh giản biên chế đã cấp cho đối tượng được tinh giản biên chế không đúng quy định;

- Chi trả cho người đã thực hiện tinh giản biên chế số tiền chênh lệch giữa tiền lương và các chế độ khác theo quy định của pháp luật với chế độ bảo hiểm xã hội đã được hưởng;

- Xem xét, xử lý trách nhiệm các cá nhân liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về thực hiện không đúng quy định về tinh giản biên chế.

e) Về thời gian thực hiện, các đơn vị hoàn thiện hồ sơ gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt, cụ thể:

- Đợt I từ tháng 1 đến tháng 6 của năm đề nghị tinh giản, gửi về trước ngày 01/11 của năm liền kề trước đó;

- Đợt II từ tháng 7 đến tháng 12 của năm đề nghị tinh giản, gửi về trước ngày 01/5 của năm đề nghị.

3.5.2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, đầu mối thẩm định Đề án tinh giản biên chế của các đơn vị thuộc và trực thuộc, trình Bộ trưởng phê duyệt; chủ trì, hướng dẫn người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm;

b) Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế (bao gồm số đối tượng tinh giản biên chế, số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ), dự kiến kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm sau liền kề, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế gửi Vụ KHTC để tổng hợp chung vào nhu cầu dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của Bộ;

c) Chủ trì thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;

d) Tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế, quỹ biên chế dự phòng của Bộ và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định;

đ) Định kỳ trước ngày 15/02 hàng năm, tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện việc tinh giản biên chế của năm trước liền kề tham mưu Lãnh đạo Bộ để báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính theo quy định.

3.5.3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; trình Bộ trưởng bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định;

b) Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế (bao gồm số đối tượng tinh giản biên chế, số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ), dự kiến kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm sau liền kề, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế để tổng hợp chung vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của Bộ;

c) Tổng hợp đề nghị Bộ Tài chính cấp kinh phí và báo cáo quyết toán kinh phí chi trả cho các đối tượng thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; bố trí kinh phí thực hiện tinh giản biên chế;

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng xem xét quyết định kinh phí triển khai thực hiện công tác tinh giản biên chế.

3.5.4. Các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trong việc tuyên truyền, xây dựng Đề án tinh giản biên chế, kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm và giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với công chức và người lao động.

3.5.5. Các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về chính sách tinh giản biên chế của Đảng, Nhà nước đến toàn thể viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý để biết và thực hiện;

b) Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mỗi đơn vị trực thuộc, hoạt động hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng quy định về số lượng biên chế viên chức tối thiểu phòng, về khung số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, đề xuất phương án, lộ trình để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự (đối với đơn vị chưa tự chủ);

d) Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ viên chức làm việc tại các vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị. Bảo đảm một người làm việc phải được giao đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian lao động quy định; những vị trí việc làm không có đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian quy định của một người làm việc thì bố trí kiêm nhiệm;

đ) Phấn đấu góp phần đạt mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước và tăng số lượng đơn vị tự chủ chi thường xuyên; tăng tỷ lệ % biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp;

e) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện tuyển dụng để thay thế không quá 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc;

g) Thực hiện công tác đánh giá viên chức, người lao động nghiêm túc, đúng quy định, khách quan, minh bạch, hiệu quả, đúng người, đúng việc;

h) Tăng cường công tác hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; cải tiến quy trình xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của viên chức, người lao động của đơn vị;

i) Hằng năm, xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế của đơn vị, lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế theo định kỳ 2 lần/năm (6 tháng 1 lần) trình Bộ GDĐT phê duyệt;

k) Thực hiện giải quyết và chi trả chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động được thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo quy định hiện hành; báo cáo Bộ GDĐT kết quả giải quyết tinh giản biên chế đúng thời hạn quy định.

3.5.6. Báo Giáo dục và Thời đại, Công thông tin điện tử của Bộ GDĐT và của các đơn vị có trách nhiệm phổ biến, đưa tin về văn bản của Đảng, Nhà nước, của Bộ về tình hình biên chế và các hoạt động của Bộ, của các đơn vị để nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện tình hình biên chế theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Chính trị và Chính phủ.

3.5.7. Đảng ủy Bộ, cấp ủy các đơn vị, các tổ chức đoàn thể của Bộ và các đơn vị, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tăng cường sự lãnh đạo, giám sát, tham gia việc thực hiện tình hình biên chế của Bộ và các đơn vị; động viên công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên thống nhất tư tưởng và hành động, thực hiện có hiệu quả việc tình hình biên chế theo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.6. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

Nguồn kinh phí xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tình hình biên chế của Bộ GDĐT được thực hiện theo quy định hiện hành tại thời điểm giải quyết chế độ tình hình biên chế đối với công chức, viên chức và người lao động.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, giao Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, giải quyết để điều chỉnh phù hợp thực tiễn./.

